TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 2

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

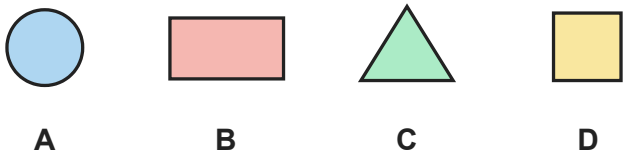
Câu 1. Trong các số 8, 5, 0, 3, số bé nhất là:

A. 5 **B.** 8 **C.** 0 **D.** 3

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 6 − ..... = 6

A. 3 **B.** 1 **C.** 2 **D.** 0

Câu 3. Hình nào dưới đây là hình chữ nhật?



A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. Nhìn hình dưới đây, hình ở ngay bên trái hình tròn là hình nào?



A. Hình tròn **B.** Hình tam giác

C. Hình chữ nhật **D.** Hình vuông

Câu 5. So sánh số bông hoa ở hàng trên với số ngôi sao ở hàng dưới. Số bông hoa ..... số ngôi sao.



A. ít hơn **B.** bằng **C.** nhiều hơn

Câu 6. Lọ hoa ở trên cái tủ. Vậy cái tủ ở đâu so với lọ hoa?

A. ở dưới **B.** ở bên trái **C.** ở trên **D.** ở bên phải

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7 2

b) 0 ..... 1 − 1

c) 5 ..... 1 + 5

d) 8 + 2 10

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 gồm 2 và .....

b) 5 gồm ..... và 2

c) 5 gồm 1 và .....

Bài 3. Cho các số: 7, 0, 10, 8, 1.

a) Số lớn nhất là: .....

b) Số bé nhất là: .....

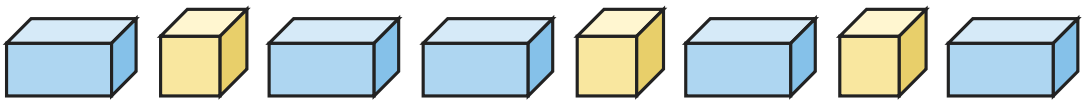
Bài 4. Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: .....

b) Ô thứ hai: .....

Bài 5. Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Có ..... khối lập phương.

b) Có ..... khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả ..... khối.

Bài 6. Trong vườn có 3 cây cam. Bố trồng thêm 3 cây cam. Trong vườn có tất cả bao nhiêu cây cam? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: Có tất cả ..... cây cam.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 2

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	B	B	A	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) $7 > 2$

b) $0 = 1 - 1$

c) $5 < 1 + 5$

d) $8 + 2 = 10$

Bài 2.

a) 5 gồm 2 và 3

b) 5 gồm 3 và 2

c) 5 gồm 1 và 4

Bài 3.

a) Số lớn nhất là 10.

b) Số bé nhất là 0.

Bài 4.

$3 - 3 = 0$; $0 + 5 = 5$.

Bài 5.

a) Có 3 khối lập phương.

b) Có 5 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả $3 + 5 = 8$ khối.

Bài 6.

Phép tính: $3 + 3 = 6$ (hoặc $3 + 3 = 6$). Trả lời: 6 cây cam.